

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST- Việc HN&GD ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Chị Hoàng Ngọc A , sinh năm 1997**

**2. Anh Bùi Văn T , sinh năm 1993**

ĐKKH: Xóm Bèo, xã Sơn Thủy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;

ĐK tạm trú: TDP An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Ngọc A và anh Bùi Văn T kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Thủy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu. Tuy nhiên càng về sau vợ chồng càng phát sinh mâu thuẫn, xung đột mà không thể hòa giải được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống sâu sắc, không cảm thông và chia sẻ cho nhau trong quan hệ vợ chồng. Do vậy, cả hai cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2022, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Ngọc A và anh Bùi Văn T xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Ngọc A và anh Bùi Văn T xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung, cho vay chung: Chị Hoàng Ngọc A và anh Bùi Văn T xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Ngọc và anh Bùi Văn T thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết yêu cầu việc HN&GD theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Ngọc A và anh Bùi Văn T.
- Về con chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.
- Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có.
- Về vấn đề khác: Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Hoàng Ngọc A và anh Bùi Văn T thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Chị Ngọc A và anh T được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002040 ngày 12/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Xác nhận đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Sơn Thủy (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**